

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2020/HSST**
Ngày 16/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tăng Thuận**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Dương Tấn Đầu**

2. Ông **Nguyễn Phước Lộc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Mỹ Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa: bà **Đặng Mỹ Phương** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2019/HSST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

01/ Nguyễn Đình C sinh năm 1960

Tại: Quận 8 – thành phố HCM; Nơi cư trú: Số 2101, Phạm Thế Hiển, phường 6, quận 8, thành phố HCM; Chỗ ở: Không có chỗ ở ổn định; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn N và bà Phạm Thị M; Anh chị em ruột gồm có 07 người (lớn nhất sinh năm 1945 nhỏ nhất sinh năm 1962); Vợ: Võ Thị Thanh T, sinh năm 1984; Con: 01 người sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2019 cho đến nay.

- Bị hại: **Bùi Văn P**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 7, khu phố 8, thị trấn AT, PQ, KG (anh P có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ, ngày 13/9/2019, Nguyễn Đình C đi chợ AT về đến dốc Cô 6 thuộc tổ 7, khu phố 8, thị trấn AT, PQ, KG thì nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, màu xám đen, biển số 68P1-296.39 của Bùi Văn P dựng bên lề đường, C nảy sinh ý định lấy trộm xe để làm phương tiện đi lại. Lúc này, C quan sát xung quanh không thấy người trông coi, liền đi đến lấy trộm và dắt xe 68P1-296.39 đi, do không có chìa khóa nên C dẫn bộ hướng về thị trấn ĐĐ. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, C dắt xe vừa trộm được đến trước quán cà phê “Ngân Quỳnh” thuộc ấp SL, xã DT, huyện PQ và gọi điện thoại cho chị Phạm Dán T (là nhân viên quán cà phê Ngân Quỳnh) hỏi chị T cho C gửi nhờ xe 68P1-296.39 nhưng chị T không đồng ý. Sau đó, Nguyễn Đình C đậu xe trước quán cà phê “Ngân Quỳnh” và nằm ngủ trên ghế đá trước quán. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày. Cừ dắt xe 68P1-296.39 đến tiệm sửa xe “Sơn” ở ấp SL, xã DT, huyện PQ của anh Trần Đình S nhờ mở khóa xe. Do không biết C lấy trộm nên anh Sơn mở khóa cho C, sau đó, C điều khiển xe quay lại quán cà phê “Ngân Quỳnh” đậu trước quán rồi đi vào quán uống cà phê và lên võng nằm ngủ. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, thì bị Công an thị trấn AT phát hiện bắt giữ khẩn cấp cùng tang vật. Ngày 18/9/2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PQ khởi tố tạm giam để điều tra.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tang vật thu giữ:

01 xe mô tô Yamaha, loại Sius, màu xám đen, số khung 1710FY012176, số máy E3T6E017129, biển số kiểm soát 68P1-296.39, đã trao trả cho chủ sở hữu.

Tại bản kết luận về giá trị tài sản trong tố tụng hình sự số 61/KL-HĐĐGTS, ngày 08/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phú Quốc, kết luận giá trị tài sản bị trộm cắp gồm:

01 xe mô tô Yamaha, loại Sius, số khung 1710FY012176, số máy E3T6E017129, biển số kiểm soát 68P1-296.39, màu xám đen, đã qua sử dụng có giá trị 7.500.000 đồng.

Về dân sự: Bị hại anh Bùi Văn P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm .

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKSPQ ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình C, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa đã kết luận: Vào khoảng 01 giờ ngày 13/9/2019 tại khu phố 8, thị trấn AT, huyện PQ, Nguyễn Đình C đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp chiếc xe Yamaha loại Sirius biển số 68P-296.39 màu xám đen, có giá trị 7.500.000 đồng của anh Bùi Văn P đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì bị phát hiện bắt giữ khẩn cấp cùng tang vật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38, xử phạt Nguyễn Đình C từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình C khai: Vào khoảng 01 giờ ngày 13/9/2019 tại khu phố 8, thị trấn AT, huyện PQ, Nguyễn Đình C đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp chiếc xe Yamaha loại Sirius biển số 68P1-296.39 màu xám đen, có giá trị 7.500.000 đồng của anh Bùi Văn P, đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì bị phát hiện bắt giữ khẩn cấp cùng tang vật.

Với các tình tiết đã được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đình C gây ra đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*” tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Quốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức được rằng quyền sở hữu về tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bất kỳ ai thực hiện hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm. Nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý lao vào con đường phạm tội. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người chủ sở hữu tài sản bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại một cách trái pháp luật. Xét thấy, bị cáo lười lao động không chịu khó tìm một công việc nhất định. Hành vi của bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy về nhân thân bị cáo 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính: Ngày 13/01/1980 về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 15/4/1982 về hành vi trộm cắp tài sản và đào ngũ; Ngày 30/01/1990 bị đưa vào trường giáo dưỡng và 05 lần bị Tòa án nhân dân xét xử: Ngày 07/12/1988 bị Tòa án nhân dân quận 10 xử phạt 09 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”; Ngày 20/01/2003 bị Tòa án nhân dân quận 1 xử phạt 01 năm tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”; Ngày 30/10/2006 bị Tòa án nhân dân quận 8 xử phạt 01 năm tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”; Ngày 24/4/2008 bị Tòa án nhân dân quận 8 xử phạt 01 năm tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”; Ngày 14/8/2015 bị Tòa án nhân dân quận 8 xử phạt 09 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn đã thu hồi trả lại chủ sở hữu. Do vậy, sau khi theo luận và nghị án Hội đồng xét xử nghị nên chấp nhận một phần quan điểm của và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát cho các bị cáo áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo chỉ cần xử phạt bị cáo mức án vừa phải cũng đủ nghiêm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đình C** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.
 - Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Đình C 09** (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (14/9/2019).

Về dân sự: Đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (người hại vắng mặt nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Kiên Giang,
- VKSND Phú Quốc,
- Chi cục THADS Phú Quốc,
- Nhà tạm giữ CA Phú Quốc,
- Bị cáo, bị hại,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tăng Thuận

Nơi nhận:

- TAND Kiên Giang,
- VKSND Phú Quốc,
- Chi cục THADS Phú Quốc,
- Nhà tạm giữ CA Phú Quốc,
- Bị cáo, bị hại,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tăng Thuận

